

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN THÀNH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/DSST

Ngày: 25/9/2020.

V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN THÀNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Dũng;

Ông Lê Bá Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Yến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuận Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2019/TLST – DS ngày 06 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐST- DS ngày 28 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội (SHB).

Địa chỉ: Số 77, Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L- Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội

Đại diện theo uỷ quyền:

Ông Trịnh Hoàng H - Chức vụ: Phó trưởng phòng xử lý nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - Chi nhánh Bắc Ninh. (Có mặt)

Ông Nguyễn Ngọc N - Chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội- Chi nhánh Bắc Ninh. (Có mặt)

Địa chỉ: Tầng 1, 2 Toà nhà Viglacera, ngã 6, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Vũ Hồng T, sinh năm 1978. (Vắng mặt)

Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1985. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Ngọc Nội, xã Trạm Lôi, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của các đương sự tại Toà án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/01/2014 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - Chi nhánh Bắc Ninh và vợ chồng anh Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H ký Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 24/2014/HĐTDTDH – CN/SHB.BN với nội dung: Ngân hàng SHB cho anh T, chị Hà vay số tiền 1.400.000.000đ (Một tỷ bốn trăm triệu đồng); Mục đích vay: Mua bất động sản để ở; Thời hạn vay: 84 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay lần đầu tiên; Lãi suất vay trong hạn được quy định trong từng khế ước nhận nợ cụ thể; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho anh Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H theo Khế ước nhận nợ số 64/2014/KUCN/SHB.BN ngày 25/01/2014 với số tiền 1.400.000.000đ; Lãi suất cho vay: 13,5%/năm; Lãi suất quá hạn: 150% lãi trong hạn; Thời hạn vay: 84 tháng; Ngày rút vốn: 25/01/2014; Ngày đến hạn 25/01/2021.

Ngoài ra giữa Ngân hàng và anh Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H còn thống nhất ký kết Lịch trả nợ số 01 ngày 25/01/2014 theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Để đảm bảo cho khoản vay này ngày 25/01/2014 Ngân hàng SHB và anh T, chị H ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 53/2014/HĐTC- CN/SHB.BN. Nội dung hợp đồng: Anh Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H đồng ý thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của 02 thửa đất:

+ Thửa đất số 199, tờ bản đồ số 16, diện tích 100m² tại thôn Ngọc Nội, xã Trạm Lộ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Thửa đất được UBND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS238288 ngày 21/01/2014 mang tên anh Vũ Hồng T. Giá trị tài sản được hai bên thống nhất định giá là 1.190.000.000đồng.

+ Thửa đất số 200, tờ bản đồ số 16, diện tích 100m² tại thôn Ngọc Nội, xã Trạm Lộ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Thửa đất được UBND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 238287 ngày 21/01/2014 mang tên anh Vũ Hồng T. Giá trị tài sản này được hai bên thống nhất định giá là 1.190.000.000đồng.

Tài sản này anh Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H thế chấp cho Ngân hàng để đảm bảo thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí bồi thường thiệt hại và các khoản phải trả khác của Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H đối với Ngân hàng.

Tài sản này được Đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thuận Thành ngày 25/01/2014 và được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất chứng nhận ngày 25/01/2014.

Phía đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày: Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng anh Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H đã trả nợ theo đúng cam kết đến ngày 27/5/2015. Sau đó anh T, chị H đã vi phạm cam kết về nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ngày 06/11/2019 và ngày 04/12/2019 anh T, chị H đã trả cho Ngân hàng được tổng số 200.000.000 đồng tiền gốc. Như vậy tính đến ngày 04/12/2019 anh T, chị H đã trả được Ngân hàng được tổng số tiền là 792.058.307 đồng (cụ thể: tiền gốc 539.311.907 đồng, tiền lãi 243.793.272 đồng, tiền lãi phạt 8.954.128 đồng). Từ ngày 04/12/2019 đến nay, anh T, chị H không trả cho Ngân hàng bất kỳ một khoản tiền nào nữa.

Nay Ngân hàng đề nghị Toà án buộc anh Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 23/9/2020 là 1.992.559.527 đồng (Cụ thể: Nợ gốc quá hạn 860.688.093 đồng; Lãi quá hạn 663.661.699 đồng; Lãi chậm trả 468.209.735 đồng). Nếu anh Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H không trả được nợ thì Ngân hàng đề nghị Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp mà anh T, chị H đã thế chấp cho Ngân hàng để Ngân hàng thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Phía bị đơn là anh Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H đã được Toà án triệu tập nhiều lần tuy nhiên chỉ có chị Đỗ Thị H trình bày tại Tòa án: Chị xác nhận ngày 25/01/2014 vợ chồng chị với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội- Chi nhánh Bắc Ninh có ký Hợp đồng tín dụng trung dài hạn và nội dung hợp đồng như phía Ngân hàng trình bày là đúng. Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho vợ chồng chị số tiền 1.400.000.000đ theo Khế ước nhận nợ số 64 ngày 25/01/2014 đồng thời vợ chồng chị có ký cam kết trả nợ theo như Lịch trả nợ số 01 ngày 25/01/2014.

Để đảm bảo cho khoản vay này ngày 25/01/2014 vợ chồng chị đã ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 53/2014/HĐTC- CN/SHB.BN với nội dung: Vợ chồng chị đồng ý thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của 02 thửa đất: Thửa đất số 199, tờ bản đồ số 16, diện tích 100m² và thửa đất số 200, tờ bản đồ số 16, diện tích 100m² tại thôn Ngọc Nội, xã Trạm Lộ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. Cả hai thửa đất được UBND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS238288 và BS 238287 ngày 21/01/2014 mang tên anh Vũ Hồng T.

Hai thửa đất này liền kề nhau và khi thế chấp cho Ngân hàng trên đất đã có một phần ngôi nhà 2 tầng hiện nay gia đình chị đang ở. Chị xác nhận từ khi thế chấp tài sản này cho ngân hàng đến nay thì tài sản này vẫn nguyên hiện trạng không thay đổi hoặc biến động gì.

Từ khi vợ chồng chị vay tiền Ngân hàng đến nay, vợ chồng chị đã trả được cho Ngân hàng được một số tiền cả gốc và lãi nhưng chị không nhớ chính xác. Sau đó do việc làm ăn của vợ chồng chị gặp khó khăn nên vợ chồng chị không thể tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng theo như Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết.

Tại Biên bản hòa giải ngày 28/8/2020 tại Tòa án chị Đỗ Thị H xác nhận vợ chồng chị còn nợ Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 27/8/2020 là 1.939.933.727 đồng và vợ chồng chị đồng ý trả nợ Ngân hàng nhưng do hiện nay vợ chồng chị chưa thu xếp để trả nợ Ngân hàng ngay nên chị đề nghị cho vợ chồng chị thêm thời gian nữa. Nếu vợ chồng chị không trả được nợ thì đề nghị Toà án giải quyết theo pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để các bên thoả thuận với nhau nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Phía đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc anh Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H phải trả Ngân hàng SHB tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 23/9/2020 là 1.992.559.527 đồng. Nếu anh Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H không trả được nợ thì Ngân hàng đề nghị Cơ quan có

thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp mà anh T, chị H đã thế chấp cho Ngân hàng để Ngân hàng thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày 24/9/2020 anh Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H phải tiếp tục chịu lãi suất theo Hợp đồng tín dụng đã ký đối với số tiền còn nợ cho đến khi thanh toán xong.

Về tiền án phí và chi phí xem xét thẩm định: Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

- Anh Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị H theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu và kết luận về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; Bị đơn là không đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 305, 342, 343, 344, 347, 355, 474, 478, 715, 720, 721 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 668 Bộ luật dân sự 2015. Điều 91, 144, 147, 157, 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội.

Buộc anh Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H phải thanh toán trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 23/9/2020 là 1.992.559.527 đồng.

Kể từ ngày 24/9/2020 anh Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H phải tiếp tục chịu lãi suất theo Hợp đồng tín dụng đã ký đối với số tiền còn nợ cho đến khi thanh toán xong.

Sau khi anh Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì phía Ngân hàng có nghĩa vụ giải chấp tài sản của anh Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H đã thế chấp tại Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Nếu anh Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H không trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

Anh Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H phải chịu tiền án phí và chi phí xem xét thẩm định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngày 25/01/2014 Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - Chi nhánh Bắc Ninh và vợ chồng anh Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H ký Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 24/2014/HĐTĐTDH – CN/SHB.BN với nội dung: Ngân hàng SHB cho anh T, chị H vay số tiền 1.400.000.000đ (Một tỷ bốn trăm triệu đồng); Mục đích vay: Mua bất động sản để ở; Thời hạn vay: 84 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay lần đầu tiên; Lãi suất vay trọng hạn được quy định trong từng khế ước nhận nợ cụ thể; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Sau khi ký Hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã giải ngân cho anh Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H theo Khế ước nhận nợ số 64/2014/KUCN/SHB.BN ngày 25/01/2014 với số tiền 1.400.000.000đ; Lãi suất cho vay: Lãi suất vay: 13,5%/năm; Lãi suất quá hạn: 150% lãi trong hạn; Thời hạn vay: 84 tháng; Ngày rút vốn: 25/01/2014; Ngày đến hạn 25/01/2021.

Ngoài ra giữa Ngân hàng và anh Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H còn thống nhất ký kết Lịch trả nợ số 01 ngày 25/01/2014 theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Để đảm bảo cho khoản vay này ngày 25/01/2014 Ngân hàng SHB và anh T, chị H ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 53/2014/HĐTC- CN/SHB.BN. Nội dung hợp đồng: Anh Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H đồng ý thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của 02 thửa đất: Thửa đất số 199, tờ bản đồ số 16, diện tích 100m² và thửa đất số 200, tờ bản đồ số 16, diện tích 100m² tại thôn Ngọc Nội, xã Trạm Lộ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. (Hai thửa được UBND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS238288 và BS 238287 ngày 21/01/2014 mang tên anh Vũ Hồng T).

Tài sản này anh Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H thế chấp cho Ngân hàng để đảm bảo thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phí bồi thường thiệt hại và các khoản phải trả khác của Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H đối với Ngân hàng.

Tài sản này được Đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thuận Thành ngày 25/01/2014 và được Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất chứng nhận ngày 25/01/2014.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy:

Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp tài sản giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - Chi nhánh Bắc Ninh với anh Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H là hợp pháp. Khi ký kết hợp đồng các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, các thỏa thuận trong hợp đồng về thời hạn vay, lãi suất, lãi phạt đều tự nguyện và tuân thủ theo đúng quy định của Ngân hàng nhà nước, nội dung và hình thức của hợp đồng đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Xét thấy đây là hợp đồng vay tài sản có thời hạn, có lãi và có tài sản bảo đảm. Việc anh Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H không thanh toán trả nợ cho phía Ngân hàng khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ của Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Xét yêu cầu của phía Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc anh Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 23/9/2020 theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 24 ngày 25/01/2014 là 1.992.559.527 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy: Yêu cầu này của Ngân hàng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 474 Bộ luật dân sự 2005 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay, phù hợp với những thỏa thuận của các bên trong các điều khoản của Hợp đồng tín dụng đã ký kết nên cần chấp nhận.

Kể từ ngày 24/9/2020 anh Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H phải tiếp tục chịu lãi suất theo Hợp đồng tín dụng đã ký đối với số tiền còn nợ cho đến khi thanh toán xong.

Sau khi anh Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H thanh toán trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì phía Ngân hàng có nghĩa vụ giải chấp tài sản thế chấp của anh Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H đã thế chấp tại Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp anh Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H không thanh toán trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì phía Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án

dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp mà anh Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H đã thế chấp tại Ngân hàng để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 305, 342, 343, 344, 349, 355, 474, 478, 715, 720, 721 Bộ luật Dân sự 2005; Điều 668 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Điều 91, 144, 147, 157, 227, 235, 254, 262, 264 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội.

Buộc anh Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H phải trả Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến hết ngày 23/9/2020 theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 24/2014/HĐTDTDH – CN/SHB.BN ngày 25/01/2014 là 1.992.559.527 đồng (Cụ thể: Nợ gốc quá hạn 860.688.093 đồng; Lãi quá hạn 663.661.699 đồng; Lãi chậm trả 468.209.735 đồng). (Theo Thông báo số tiền nợ phải trả của Ngân hàng ngày 24/9/2020).

Kể từ ngày 24/9/2020 anh Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ Ngân hàng.

Sau khi anh Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có nghĩa vụ giải chấp tài sản của anh Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H đã thế chấp tại Ngân hàng theo quy định của pháp luật. Cụ thể: Hoàn trả anh Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS238288 và 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 238287 do UBND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 21/01/2014 mang tên anh Vũ Hồng T.

Nếu anh Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H không trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản mà anh Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H đã thế chấp tại Ngân hàng để Ngân hàng thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Cụ thể:

+ Tài sản thế chấp là toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 199, tờ bản đồ số 16, diện tích 100m² (Thửa đất được UBND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 238288 ngày 21/10/2014 mang tên ông Vũ Hồng T).

+ Tài sản thế chấp là toàn bộ giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số 200, tờ bản đồ số 16, diện tích 100m² (Thửa đất được UBND huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 238287 ngày 21/10/2014 mang tên ông Vũ Hồng T).

2. Về chi phí tố tụng: Anh Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H phải chịu 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Xác nhận Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội đã nộp 6.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Anh Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H phải

hoàn trả lại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội số tiền 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

3. Về án phí: Anh Vũ Hồng T, chị Đỗ Thị H phải chịu 71.777.000 đồng (Bảy mươi một triệu bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng) (đã làm tròn số) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội 29.240.000 đồng (Hai mươi chín triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số AA/2017/0003150 ngày 06/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Thuận Thành;
- THADS huyện Thuận Thành;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Minh Thu